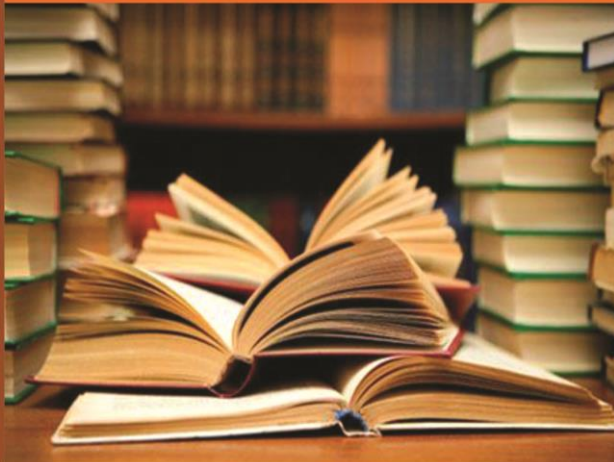


UBND TỈNH GIA LAI  
SỞ TƯ PHÁP

## SỔ TAY

KIẾN THỨC PHÁP LUẬT VÀ  
NGHIỆP VỤ CÔNG TÁC THEO DÕI  
TÌNH HÌNH THI HÀNH PHÁP LUẬT



NĂM 2022



UBND TỈNH GIA LAI

**SỞ TƯ PHÁP**



**SỔ TAY**

**KIẾN THỨC PHÁP LUẬT VÀ  
NGHIỆP VỤ CÔNG TÁC THEO DÕI  
TÌNH HÌNH THI HÀNH PHÁP LUẬT**

**NĂM 2022**

**KIẾN THỨC PHÁP LUẬT VÀ  
NGHIỆP VỤ CÔNG TÁC THEO DÕI  
TÌNH HÌNH THI HÀNH PHÁP LUẬT**

## LỜI MỞ ĐẦU

Theo dõi tình hình thi hành pháp luật là hoạt động nhằm xem xét, đánh giá thực trạng thi hành pháp luật, kiến nghị thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật.

Tại tỉnh Gia Lai, hiện nay công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật được tổ chức thực hiện trên cơ sở các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương, các kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật do Trung ương ban hành và thực tiễn tình hình thi hành pháp luật tại địa phương. Hằng năm, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh, trên cơ sở kế hoạch này các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện đồng bộ ban hành kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện tại các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý.

Nhìn chung, công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh đã đi vào nề nếp. Tuy nhiên, theo dõi tình hình thi hành pháp luật là một nhiệm vụ có phạm vi rộng, có tính chất phức tạp, liên quan đến hoạt động của các cơ quan, đơn vị, địa phương, do đó trong quá trình thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật ở các cơ quan, đơn vị, địa phương còn phát sinh những khó khăn, vướng mắc nhất định.

Triển khai nhiệm vụ phổ biến, hướng dẫn nghiệp vụ công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật, tạo cơ sở cho việc triển khai thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật tại các cơ quan, đơn vị, địa phương đạt hiệu quả, Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai biên soạn **“Sổ tay kiến thức pháp luật và nghiệp vụ công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật”**. Cuốn sách này gồm các nội dung chính sau đây:

**Phần 1 - Kiến thức pháp luật về công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật**

**Phần 2 - Nghiệp vụ công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật**

Trong quá trình biên soạn, khó tránh khỏi những thiếu sót. Chúng tôi mong nhận được những ý kiến đóng góp của quý bạn đọc.

Trân trọng giới thiệu đến quý bạn đọc!

**SỞ TƯ PHÁP GIA LAI**





## **Phần 1**

# **KIẾN THỨC PHÁP LUẬT VỀ CÔNG TÁC THEO DÕI TÌNH HÌNH THI HÀNH PHÁP LUẬT**

## **I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

### **1. Mục đích theo dõi tình hình thi hành pháp luật**

Theo dõi tình hình thi hành pháp luật nhằm xem xét, đánh giá thực trạng thi hành pháp luật, kiến nghị thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật.

### **2. Nguyên tắc theo dõi tình hình thi hành pháp luật**

- Khách quan, công khai, minh bạch.
- Thường xuyên, toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm.
- Kết hợp theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo lĩnh vực và theo địa bàn.

- Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, tổ chức trong quá trình theo dõi tình hình thi hành pháp luật; không trùng lặp, chồng chéo với các hoạt động thuộc phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan nhà nước đã được pháp luật quy định.

- Huy động sự tham gia của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và nhân dân.

### **3. Phạm vi trách nhiệm theo dõi tình hình thi hành pháp luật**

- Bộ Tư pháp theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong phạm vi cả nước.

- Bộ, cơ quan ngang Bộ theo dõi tình hình thi hành pháp luật thuộc phạm vi lĩnh vực quản lý của Bộ, cơ quan ngang Bộ; Cơ quan thuộc Chính phủ theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong phạm vi lĩnh vực được phân công.

Tổ chức pháp chế ở Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ chủ trì, phối

hợp với các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ tham mưu, giúp Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ tham mưu, giúp Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực được phân công.

- Ủy ban nhân dân các cấp theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong phạm vi quản lý ở địa phương.

Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp, công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã chủ trì, phối hợp với cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, công chức chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong phạm vi quản lý ở địa phương.

Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, công chức chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cùng cấp theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực được phân công.

Tổ chức pháp chế ở cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tham mưu, giúp người đứng đầu cơ quan chuyên môn theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

#### **4. Sự tham gia của các tổ chức, cá nhân trong hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật**

- Các tổ chức, cá nhân có quyền tham gia hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

- Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm tạo điều kiện và khuyến khích sự tham gia của các tổ chức, cá nhân trong

hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

- Căn cứ điều kiện cụ thể và yêu cầu của công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật, Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp huy động Hội luật gia Việt Nam, Liên đoàn luật sư Việt Nam và các Đoàn luật sư, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, các hội xã hội, nghề nghiệp, tổ chức nghiên cứu, đào tạo, chuyên gia, nhà khoa học có đủ điều kiện tham gia hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo cơ chế cộng tác viên.

- Quy định về cộng tác viên theo dõi tình hình thi hành pháp luật:

+ Cộng tác viên theo dõi tình hình thi hành pháp luật được huy động để tham gia hoạt động thu thập, tổng hợp thông tin; điều tra, khảo sát; tham gia ý kiến về xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật;

- Các tổ chức được huy động tham gia làm cộng tác viên phải có lĩnh vực hoạt động phù hợp với lĩnh vực cần theo dõi tình hình thi hành pháp luật. Cá nhân được huy động tham gia làm cộng tác viên phải am hiểu lĩnh vực cần theo dõi tình hình thi hành pháp luật;

+ Cộng tác viên theo dõi tình hình thi hành pháp luật thực hiện theo chế độ hợp đồng theo từng vụ việc cụ thể, trừ trường hợp cộng tác viên theo dõi tình hình thi hành pháp luật là cán bộ, công chức, viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước.

## **II. NỘI DUNG THEO DÕI TÌNH HÌNH THI HÀNH PHÁP LUẬT**

### **1. Nội dung theo dõi tình hình thi hành pháp luật**

Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên cơ sở xem xét, đánh giá các nội dung sau đây:

- Tình hình ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành văn bản quy phạm pháp luật;

- Tình hình bảo đảm các điều kiện cho thi hành pháp luật;

- Tình hình tuân thủ pháp luật.

## **2. Nội dung xem xét, đánh giá tình hình ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành văn bản quy phạm pháp luật**

- Tính kịp thời, đầy đủ của việc ban hành văn bản quy định chi tiết.

- Tính thống nhất, đồng bộ của văn bản.

- Tính khả thi của văn bản.

## **3. Nội dung xem xét, đánh giá tình hình bảo đảm các điều kiện cho thi hành pháp luật**

- Tính kịp thời, đầy đủ, phù hợp và hiệu quả của hoạt động tập huấn, phổ biến pháp luật.

- Tính phù hợp của tổ chức bộ máy; mức độ đáp ứng về nguồn nhân lực cho thi hành pháp luật.

- Mức độ đáp ứng về kinh phí, cơ sở vật chất bảo đảm cho thi hành pháp luật.

#### **4. Nội dung xem xét, đánh giá tình hình tuân thủ pháp luật**

- Tính kịp thời, đầy đủ trong thi hành pháp luật của cơ quan nhà nước và người có thẩm quyền.

- Tính chính xác, thống nhất trong hướng dẫn áp dụng pháp luật và trong áp dụng pháp luật của cơ quan nhà nước và người có thẩm quyền.

- Mức độ tuân thủ pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

#### **5. Xem xét, đánh giá tình hình thi hành pháp luật**

- Trên cơ sở kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật, các bộ, cơ quan ngang



bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm xem xét, đánh giá tình hình thi hành pháp luật trong phạm vi quản lý nhà nước được giao.

- Căn cứ quy định về nội dung theo dõi tình hình thi hành pháp luật; nội dung xem xét, đánh giá tình hình ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành văn bản quy phạm pháp luật; nội dung xem xét, đánh giá tình hình bảo đảm các điều kiện cho thi hành pháp luật; nội dung xem xét, đánh giá tình hình tuân thủ pháp luật, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm xem xét, đánh giá tác động tích cực, tác động tiêu cực của việc thi hành các quy định của pháp luật đối với đời sống kinh tế, xã hội.

### **III. HOẠT ĐỘNG THEO DÕI TÌNH HÌNH THI HÀNH PHÁP LUẬT**

#### **1. Thu thập thông tin về tình hình thi hành pháp luật**

- Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp tổng hợp thông tin về tình hình thi hành pháp luật từ báo cáo của các cơ quan nhà nước theo các nội dung sau đây:

+ Số lượng, hình thức và tên văn bản quy định chi tiết thi hành văn bản quy phạm pháp luật; số lượng, hình thức và tên văn bản ban hành chậm tiến độ và lý do chậm tiến độ; số lượng văn bản không thống nhất, không đồng bộ và tính khả thi không cao;

+ Nội dung, hình thức tập huấn, phổ biến pháp luật đã được thực hiện; thực trạng về tổ chức bộ máy, nguồn nhân lực, các điều kiện về kinh phí và cơ sở vật chất bảo đảm cho thi hành pháp luật;

+ Tình hình hướng dẫn áp dụng pháp luật, tình hình áp dụng pháp luật của cơ quan nhà nước và người có thẩm quyền;

+ Tình hình xử lý vi phạm pháp luật.

- Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp thu thập thông tin về tình hình thi hành pháp luật được đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng và thông tin do tổ chức, cá nhân cung cấp.

Tổ chức, cá nhân có thể trực tiếp cung cấp thông tin về tình hình thi hành pháp luật hoặc qua Cổng/Trang thông tin điện tử của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các cấp.

Thông tin được đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng và thông tin do tổ chức, cá nhân cung cấp phải được kiểm tra, đối chiếu trước khi sử dụng để đánh giá tình hình thi hành pháp luật.

## **2. Xây dựng, ban hành Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật**

- Hằng năm, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp

tỉnh có trách nhiệm xây dựng, ban hành Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật của Bộ, ngành, địa phương mình, gửi về Bộ Tư pháp trước ngày 30 tháng 01 của năm kế hoạch để theo dõi, tổng hợp.

- Bộ trưởng Bộ Tư pháp xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, ban hành Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành trước ngày 01 tháng 01 của năm kế hoạch.

### **3. Kiểm tra tình hình thi hành pháp luật**

- Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp kiểm tra tình hình thi hành pháp luật trong phạm vi trách nhiệm nhằm kịp thời phát hiện khó khăn, vướng mắc, hạn chế trong thi hành pháp luật và khiếm khuyết, bất cập của hệ thống pháp luật.

- Cơ quan, tổ chức, cá nhân là đối tượng kiểm tra có trách nhiệm thực hiện các yêu

cầu của cơ quan tiến hành kiểm tra theo quy định của pháp luật.

- Kiểm tra tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành:

+ Căn cứ vào Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật do Thủ tướng Chính phủ ban hành, Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành về tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành;

+ Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành phải nêu rõ nội dung, kế hoạch làm việc của Đoàn kiểm tra, thành phần Đoàn kiểm tra và cơ quan, tổ chức, cá nhân là đối tượng được kiểm tra. Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành được thông báo cho cơ quan, tổ chức, cá nhân là đối tượng được kiểm tra chậm nhất là 07 ngày làm việc, trước ngày bắt đầu tiến hành kiểm tra;

+ Cơ quan, tổ chức, cá nhân là đối tượng được kiểm tra báo cáo bằng văn bản, cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan đến nội dung kiểm tra; giải trình những vấn đề thuộc nội dung kiểm tra theo yêu cầu của Đoàn kiểm tra liên ngành. Đoàn kiểm tra liên ngành xem xét, xác minh, kết luận về những vấn đề thuộc nội dung kiểm tra;

+ Chậm nhất 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Trưởng đoàn kiểm tra liên ngành phải có văn bản thông báo kết luận kiểm tra gửi đến cơ quan, tổ chức, cá nhân được kiểm tra.

Kết luận kiểm tra phải có các nội dung cơ bản sau đây: Nhận xét, đánh giá về những kết quả đạt được; tồn tại, hạn chế và nguyên nhân của tồn tại hạn chế trong thi hành pháp luật; kiến nghị thực hiện các biện pháp nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật; kiến nghị việc xem xét, xử lý trách nhiệm đối với

sai phạm (nếu có) của cơ quan, đơn vị, người có thẩm quyền thi hành pháp luật.

- Kiểm tra việc thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật:

Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp kiểm tra việc thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo các nội dung sau đây:

+ Việc ban hành các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện theo dõi tình hình thi hành pháp luật;

+ Việc bảo đảm các điều kiện về biên chế, kinh phí theo dõi tình hình thi hành pháp luật;

+ Việc tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật;

+ Việc ban hành và tổ chức triển khai thực hiện các kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật;

+ Công tác phối hợp theo dõi tình hình thi hành pháp luật;

+ Việc xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật

#### **4. Điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật**

- Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp điều tra, khảo sát theo yêu cầu của tình hình thi hành pháp luật về từng lĩnh vực, địa bàn và đối tượng cụ thể thông qua phiếu khảo sát, tọa đàm, phỏng vấn trực tiếp và các hình thức phù hợp khác.

- Hoạt động điều tra, khảo sát có thể được thực hiện theo cơ chế cộng tác viên.

#### **5. Xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật**

- Căn cứ kết quả thu thập thông tin, kết quả kiểm tra, điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật, Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân



các cấp xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan, người có thẩm quyền xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo các nội dung sau đây:

- + Ban hành kịp thời, đầy đủ các văn bản quy định chi tiết thi hành văn bản quy phạm pháp luật;

- + Thực hiện các biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác tập huấn, phổ biến pháp luật; bảo đảm về tổ chức, biên chế, kinh phí và các điều kiện khác cho thi hành pháp luật;

- + Kịp thời tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật đã có hiệu lực;

- + Thực hiện các biện pháp nhằm bảo đảm tính chính xác, thống nhất trong hướng dẫn áp dụng pháp luật và trong áp dụng pháp luật;

- + Sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật;

+ Thực hiện các biện pháp khác nhằm nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật.

- Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo đề nghị của Bộ Tư pháp hoặc của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ trong phạm vi ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ.

Ủy ban nhân dân cấp dưới có trách nhiệm xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân cấp trên trực tiếp.

- Bộ Tư pháp có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh kịp thời xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật; tổng hợp, nghiên cứu, đề xuất Chính phủ,

Thủ tướng Chính phủ xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật đối với những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan, đơn vị trực thuộc kịp thời xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật; tổng hợp việc xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong báo cáo hằng năm gửi Bộ Tư pháp.

- Chậm nhất sau 30 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật, cơ quan, tổ chức và cá nhân có trách nhiệm xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật phải báo cáo bằng văn bản về tình hình, kết quả thực hiện các biện pháp khắc phục hạn chế, tồn tại và xử lý hành vi vi phạm được phát hiện trong quá trình theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

Đối với các kiến nghị về việc sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật nêu tại báo cáo theo dõi tình hình thi hành pháp luật hằng năm do Bộ Tư pháp gửi Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành và địa phương có trách nhiệm báo cáo tình hình xử lý các kiến nghị này gửi Bộ Tư pháp trong quý I năm sau kỳ báo cáo.

- Trong trường hợp phát hiện tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý ban hành văn bản hướng dẫn áp dụng pháp luật hoặc quyết định áp dụng pháp luật chưa bảo đảm tính chính xác, vi phạm quy định pháp luật về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, thì Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp phải ban hành văn bản yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền kịp thời đính chính, sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ, ban hành mới văn bản theo đúng quy định của pháp luật.

Trường hợp phát hiện các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân các cấp có quy định trái với văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên thì Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp phải kịp thời xử lý văn bản trái pháp luật theo thẩm quyền được quy định tại Điều 118<sup>1</sup>, Điều 119 và Điều 120 của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

#### **IV. TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN NHÀ NƯỚC TRONG THEO DÕI TÌNH HÌNH THI HÀNH PHÁP LUẬT**

##### **1. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp**

---

<sup>1</sup> Điểm a khoản 2 Điều 118 được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 24 Điều 1 Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

- Chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cùng cấp, Ủy ban nhân dân cấp dưới trong việc thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật tại địa phương.

- Ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật của Ủy ban nhân dân.

- Xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo quy định.

- Bảo đảm các điều kiện cho việc thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

- Hằng năm, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh báo cáo Bộ Tư pháp về công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật chậm nhất vào ngày 10 tháng 12 của kỳ báo cáo.

Thời gian chốt số liệu báo cáo tính từ ngày 01 tháng 12 của năm trước kỳ báo cáo đến ngày 30 tháng 11 của kỳ báo cáo.

Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã thực hiện việc báo cáo về công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân cấp trên trực tiếp.

## **2. Phối hợp theo dõi tình hình thi hành pháp luật**

- Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm phối hợp với Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, các tổ chức khác có liên quan trong việc thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

- Căn cứ yêu cầu cụ thể của từng hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật, Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp đề nghị các cơ quan, tổ chức phối hợp thực hiện theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo các nội dung sau đây:

+ Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân cung cấp thông tin về tình hình thi hành pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân thông qua hoạt động công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp, xét xử;

+ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên cung cấp thông tin, kiến nghị của nhân dân thông qua hoạt động giám sát tình hình thi hành pháp luật;

+ Hội Luật gia Việt Nam, Liên đoàn Luật sư Việt Nam và các Đoàn luật sư cung cấp ý kiến, kiến nghị của các luật gia, luật sư về các vấn đề pháp lý liên quan đến tình hình thi hành pháp luật;

+ Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, các hội nghề nghiệp cung cấp ý kiến, kiến nghị của các doanh nghiệp, các hội viên về tính kịp thời, đầy đủ trong thi hành pháp luật của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; tính chính xác, thống nhất trong hướng dẫn, áp dụng pháp luật của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; tính thống



nhất, đồng bộ, khả thi của văn bản pháp luật và các vấn đề có liên quan khác;

+ Các cơ quan thông tin đại chúng cung cấp ý kiến phản ánh của dư luận xã hội về tình hình thi hành pháp luật.

## **Phần 2**

### **NGHIỆP VỤ CÔNG TÁC THEO DÕI TÌNH HÌNH THI HÀNH PHÁP LUẬT**

#### **I. HƯỚNG DẪN XEM XÉT, ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THI HÀNH PHÁP LUẬT**

**1. Xem xét, đánh giá về tính kịp thời, đầy đủ của việc ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành văn bản quy phạm pháp luật**

- Tính kịp thời, đầy đủ của việc ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành văn bản quy phạm pháp luật được đánh giá trên cơ sở xem xét những nội dung cơ bản sau:

+ Trên cơ sở kết quả rà soát luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, lệnh, quyết định của Chủ tịch nước, nghị định của Chính phủ, quyết định của Thủ tướng Chính phủ (sau đây gọi là văn bản được quy định chi tiết), hoàn thành việc xác định nội dung được giao quy định chi tiết;

+ Lập Danh mục văn bản quy định chi tiết gồm: nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, (sau đây gọi là văn bản quy định chi tiết). Danh mục văn bản quy định chi tiết luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, lệnh, quyết định của Chủ tịch nước gửi Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ tổng hợp trình Thủ tướng Chính phủ ban hành trong thời hạn chậm nhất là 15 ngày kể từ ngày ban hành văn bản được quy định chi tiết. Danh mục văn bản quy định chi tiết nghị định của Chính phủ, quyết

định của Thủ tướng Chính phủ trình Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành trong thời hạn chậm nhất là 05 ngày làm việc kể từ ngày ban hành văn bản được quy định chi tiết;

+ Ban hành kế hoạch, phân công cơ quan, đơn vị chủ trì, cơ quan, đơn vị phối hợp soạn thảo văn bản quy định chi tiết trong thời hạn chậm nhất là 15 ngày kể từ ngày Danh mục văn bản quy định chi tiết được ban hành;

+ Văn bản quy định chi tiết được ban hành theo đúng tiến độ được phê duyệt và quy định đầy đủ nội dung được giao quy định chi tiết đã được xác định trong Danh mục văn bản quy định chi tiết.

- Căn cứ các nội dung đánh giá tính kịp thời, đầy đủ của việc ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành văn bản quy phạm pháp luật, Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy

ban nhân dân cấp tỉnh tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện các việc sau:

+ Đánh giá tính kịp thời, đầy đủ của việc rà soát, lập dự kiến danh mục, việc ban hành kế hoạch xây dựng văn bản quy định chi tiết do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ban hành;

+ Đánh giá tính đầy đủ của văn bản quy định chi tiết so với số nội dung được giao quy định chi tiết tại văn bản được quy định chi tiết;

+ Đánh giá tiến độ của việc ban hành văn bản quy định chi tiết trên cơ sở so sánh với thời điểm dự kiến cần phải ban hành theo kế hoạch;

+ Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và thực hiện các giải pháp nhằm

đảm bảo chất lượng, tiến độ xây dựng văn bản quy định chi tiết;

+ Theo yêu cầu của Bộ Tư pháp, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh báo cáo về tình hình xây dựng văn bản quy định chi tiết. Báo cáo nêu rõ tiến độ xây dựng đối với từng văn bản, những khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân và đề xuất giải pháp tháo gỡ.

## **2. Xem xét, đánh giá tính thống nhất, đồng bộ của văn bản quy định chi tiết**

- Tính thống nhất, đồng bộ của văn bản quy định chi tiết được xem xét, đánh giá trên cơ sở các quy định tại Điều 142, Điều 147 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP<sup>2</sup>.

- Nguồn thông tin cơ bản để đánh giá về tính thống nhất, đồng bộ của văn bản quy định chi tiết bao gồm:

+ Thông tin của các cơ quan, đơn vị;

---

<sup>2</sup> Điều 142 quy định về căn cứ rà soát văn bản; Điều 147 quy định về nội dung rà soát theo căn cứ là văn bản.

+ Kết quả của hoạt động kiểm tra, điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật;

+ Kết quả của hoạt động hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật, pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật, rà soát, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, kiểm soát thủ tục hành chính;

+ Phản ánh của các cơ quan, tổ chức, cá nhân, các phương tiện thông tin đại chúng và dư luận xã hội.

- Căn cứ quy định về tính thống nhất, đồng bộ của văn bản quy định chi tiết, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, công chức chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã (sau đây gọi chung là cơ quan chuyên môn) phát hiện văn bản quy định chi tiết có nội dung không bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ; kiến nghị hình thức xử lý, gửi về tổ chức pháp chế Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp, công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã (sau

đây gọi chung là cơ quan tư pháp) để tổng hợp.

- Trên cơ sở phân tích, xem xét, tổng hợp các nguồn thông tin, cơ quan tư pháp lập danh mục các văn bản quy định chi tiết có nội dung không bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, báo cáo Ủy ban nhân dân cùng cấp xem xét sửa đổi, bổ sung theo thẩm quyền hoặc kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý.

### **3. Xem xét, đánh giá tính khả thi của văn bản quy định chi tiết**

- Tính khả thi của văn bản quy định chi tiết được đánh giá trên cơ sở xem xét các nội dung cơ bản sau đây:

+ Sự phù hợp của các quy định với điều kiện kinh tế - xã hội, trình độ dân trí, truyền thống văn hóa và phong tục tập quán;

+ Sự phù hợp của các quy định với điều kiện thực tế về tổ chức bộ máy, nguồn nhân lực, nguồn tài chính để thi hành;

+ Sự hợp lý của các biện pháp giải quyết vấn đề và chế tài xử lý;

+ Sự rõ ràng của các quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, tổ chức và trình tự, thủ tục thực hiện;

+ Sự rõ ràng, cụ thể của các quy định để có thể thực hiện đúng, hiểu thống nhất, thuận tiện khi thực hiện và áp dụng.

- Nguồn thông tin cơ bản để đánh giá về tính khả thi của văn bản quy định chi tiết bao gồm:

+ Thông tin của các cơ quan, đơn vị;

+ Thông tin về kết quả của hoạt động kiểm tra, điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật; kết quả của hoạt động hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật, pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật, rà soát, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, kiểm



soát thủ tục hành chính; phản ánh của các cơ quan, tổ chức, cá nhân, các phương tiện thông tin đại chúng và dư luận xã hội.

- Căn cứ quy định về tính khả thi của văn bản quy định chi tiết, cơ quan chuyên môn phát hiện văn bản quy định chi tiết có nội dung không bảo đảm tính khả thi hoặc có khó khăn, vướng mắc, bất cập trong thực tiễn thi hành, đánh giá nguyên nhân, kiến nghị hình thức xử lý, gửi về cơ quan tư pháp để tổng hợp.

- Trên cơ sở phân tích, xem xét, tổng hợp các nguồn thông tin về tính khả thi của văn bản quy định chi tiết, cơ quan tư pháp lập danh mục các văn bản quy định chi tiết có nội dung không bảo đảm tính khả thi hoặc có khó khăn, vướng mắc, bất cập trong thực tiễn thi hành, báo cáo Ủy ban nhân dân cùng cấp xem xét sửa đổi, bổ sung theo thẩm quyền hoặc kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý.

#### **4. Xem xét, đánh giá tình hình bảo đảm các điều kiện cho thi hành pháp luật**

- Căn cứ nguồn thông tin về kết quả của hoạt động kiểm tra, điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật; kết quả của hoạt động hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật, pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật, rà soát, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, kiểm soát thủ tục hành chính; phản ánh của các cơ quan, tổ chức, cá nhân, các phương tiện thông tin đại chúng và dư luận xã hội, cơ quan chuyên môn xem xét, đánh giá tình hình bảo đảm các điều kiện cho thi hành pháp luật theo các nội dung cơ bản sau đây:

+ Xác định nhu cầu tập huấn, phổ biến pháp luật đối với từng lĩnh vực và đối tượng cụ thể, đối chiếu với các hoạt động, nội dung, hình thức, đối tượng tập huấn, phổ biến pháp luật đã được thực hiện, đánh giá tính đầy đủ, kịp thời, phù hợp của hoạt

động tập huấn, phổ biến pháp luật, tác động của công tác tập huấn, phổ biến pháp luật đến ý thức tuân thủ và mức độ nâng cao nhận thức pháp luật của các cơ quan, tổ chức, công dân, kiến nghị thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, tập huấn pháp luật, gửi cơ quan tư pháp cùng cấp để theo dõi, tổng hợp;

+ Xác định nhu cầu về tổ chức bộ máy, số lượng, tiêu chuẩn cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu của công tác thi hành pháp luật, đối chiếu với tình hình thực tế, đánh giá về sự phù hợp của tổ chức bộ máy, mức độ đáp ứng về nguồn nhân lực, kiến nghị việc bảo đảm về tổ chức, biên chế và nguồn nhân lực, gửi cơ quan phụ trách công tác tổ chức cán bộ cùng cấp để tổng hợp, xử lý, đồng thời gửi cơ quan tư pháp cùng cấp để theo dõi, tổng hợp chung;

+ Xác định nhu cầu về kinh phí, trang thiết bị và cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu của công tác thi hành pháp luật, đối chiếu

với thực trạng bảo đảm, đánh giá về mức độ đáp ứng của việc bảo đảm, kiến nghị việc bảo đảm kinh phí, trang thiết bị và cơ sở vật chất, gửi cơ quan phụ trách công tác tài chính cùng cấp để tổng hợp, xử lý, đồng thời gửi cơ quan tư pháp cùng cấp để theo dõi, tổng hợp chung.

- Cơ quan tư pháp chủ trì, phối hợp với cơ quan phụ trách công tác tổ chức cán bộ và cơ quan phụ trách công tác tài chính cùng cấp tổng hợp, phân tích, xem xét các kiến nghị theo quy định, báo cáo Ủy ban nhân dân cùng cấp xem xét, xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý.

## **5. Xem xét, đánh giá về tình hình tuân thủ pháp luật**

- Căn cứ nguồn thông tin quy định về kết quả của hoạt động kiểm tra, điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật; kết quả của hoạt động hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật, pháp điển hệ thống quy phạm

pháp luật, rà soát, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, kiểm soát thủ tục hành chính; phản ánh của các cơ quan, tổ chức, cá nhân, các phương tiện thông tin đại chúng và dư luận xã hội, cơ quan chuyên môn xem xét, đánh giá tình hình tuân thủ pháp luật như sau:

+ Phát hiện, lập danh mục các quy định cụ thể trong văn bản quy phạm pháp luật chưa được cơ quan nhà nước và người có thẩm quyền thi hành kịp thời, đầy đủ, hướng dẫn chưa chính xác hoặc thiếu thống nhất; các quyết định áp dụng pháp luật do cơ quan nhà nước và người có thẩm quyền ban hành có vi phạm về trình tự, thủ tục, thẩm quyền, không bảo đảm tính chính xác; các vi phạm pháp luật phổ biến trong từng lĩnh vực cụ thể;

+ Đánh giá nguyên nhân của tình hình vi phạm theo các tiêu chí về nội dung của văn bản quy phạm pháp luật, công tác tổ chức thi hành pháp luật, ý thức chấp hành pháp

luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân và các nguyên nhân khác;

+ Kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện các biện pháp để kịp thời tổ chức thi hành văn bản pháp luật đã có hiệu lực; xử lý các vi phạm nhằm bảo đảm tính chính xác, thống nhất trong hướng dẫn và áp dụng pháp luật; sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật; thực hiện các biện pháp khác nhằm nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật, gửi cơ quan tư pháp cùng cấp để theo dõi, tổng hợp.

- Cơ quan tư pháp phân tích, xem xét, tổng hợp các kiến nghị, báo cáo Ủy ban nhân dân cùng cấp xem xét, xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý.

## **II. HƯỚNG DẪN CÁC HOẠT ĐỘNG THEO DÕI TÌNH HÌNH THI HÀNH PHÁP LUẬT**

## **1. Xây dựng, ban hành kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật**

- Căn cứ xây dựng, ban hành kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật

+ Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật do Ủy ban nhân dân các cấp ban hành.

Căn cứ kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật do Thủ tướng Chính phủ ban hành và thực tiễn thi hành pháp luật trong phạm vi quản lý ở địa phương, Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật của địa phương trước ngày 30 tháng 01 của năm kế hoạch, gửi về Bộ Tư pháp để theo dõi, tổng hợp.

Căn cứ kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật của Ủy ban nhân

dân cấp trên trực tiếp và thực tiễn thi hành pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật của địa phương theo thời hạn quy định tại kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật của Ủy ban nhân dân cấp trên trực tiếp, gửi về Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp để theo dõi tổng hợp.

- Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- + Mục đích, yêu cầu;
- + Lĩnh vực pháp luật theo dõi, đánh giá;
- + Các hoạt động theo dõi thi hành pháp luật và tiến độ thực hiện;
- + Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức trong việc thực hiện kế hoạch;
- + Kinh phí thực hiện kế hoạch.



## **2. Kiểm tra tình hình thi hành pháp luật**

- Phạm vi trách nhiệm kiểm tra

+ Ủy ban nhân dân các cấp kiểm tra việc thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cùng cấp, Ủy ban nhân dân cấp dưới trực tiếp; kiểm tra tình hình thi hành pháp luật thuộc phạm vi quản lý ở địa phương.

Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp chủ trì, phối hợp với cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cùng cấp kiểm tra việc thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật, kiểm tra tình hình thi hành pháp luật thuộc lĩnh vực trọng tâm, liên ngành ở địa phương.

Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cùng cấp kiểm tra

tình hình thi hành pháp luật thuộc phạm vi quản lý ở địa phương.

- Nội dung kiểm tra tình hình thi hành pháp luật

+ Nội dung kiểm tra việc thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật được thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 32/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

+ Nội dung kiểm tra tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành và kiểm tra tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm của địa phương được thực hiện theo quy định tại Điều 7, Điều 8, Điều 9 và Điều 10 Nghị định số 59/2012/NĐ-CP.

- Tổ chức thực hiện kiểm tra

+ Căn cứ vào kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật hằng năm, Ủy ban nhân dân các cấp thành lập các Đoàn kiểm tra.

+ Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra bao gồm các nội dung cơ bản sau đây: ngày, tháng, năm ban hành quyết định; căn cứ ban hành quyết định; đối tượng kiểm tra; nội dung kiểm tra; họ, tên, chức vụ của Trưởng đoàn, Phó Trưởng đoàn và các thành viên; quyền hạn và trách nhiệm của Đoàn kiểm tra; quyền hạn và trách nhiệm của đối tượng được kiểm tra.

+ Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra phải được thông báo cho cơ quan, tổ chức, cá nhân là đối tượng được kiểm tra chậm nhất là 07 ngày làm việc trước ngày bắt đầu tiến hành kiểm tra. Trường hợp kiểm tra đột xuất, quyết định thành lập Đoàn kiểm tra phải được gửi cho đối tượng được kiểm tra ngay sau khi quyết định được ban hành hoặc phải giao trực

tiếp cho đối tượng được kiểm tra ngay khi tiến hành hoạt động kiểm tra.

+ Đoàn kiểm tra tiến hành kiểm tra các nội dung theo quy định tại quyết định thành lập Đoàn kiểm tra, trường hợp cần thiết có thể kiểm tra thực tế, xác minh các thông tin, tài liệu, kết quả tình hình thi hành pháp luật để làm cơ sở kết luận các nội dung kiểm tra.

+ Cơ quan, tổ chức, cá nhân là đối tượng được kiểm tra báo cáo bằng văn bản, cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan đến nội dung kiểm tra; giải trình những vấn đề thuộc nội dung kiểm tra theo yêu cầu của Đoàn kiểm tra. Đoàn kiểm tra xem xét, xác minh, kết luận về những vấn đề thuộc nội dung kiểm tra.

+ Chậm nhất 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Trưởng đoàn kiểm tra phải có văn bản thông báo kết luận kiểm tra gửi đến cơ quan, tổ chức, cá nhân được kiểm tra.

+ Kết luận kiểm tra phải có các nội dung cơ bản sau đây: Nhận xét, đánh giá về những kết quả đạt được; tồn tại, hạn chế và nguyên nhân của tồn tại hạn chế trong thi hành pháp luật; kiến nghị thực hiện các biện pháp nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật; kiến nghị việc xem xét, xử lý trách nhiệm đối với sai phạm (nếu có) của cơ quan, đơn vị, người có thẩm quyền thi hành pháp luật.

### **3. Điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật**

- Điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật do Ủy ban nhân dân các cấp tiến hành để phục vụ việc xem xét, đánh giá tình hình thi hành pháp luật. Hoạt động điều tra, khảo sát được thực hiện theo kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật, khi có những khó khăn, vướng mắc, bất cập trong thực tiễn thi hành hoặc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền.

- Nội dung điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật được thực hiện theo quy định tại Điều 7, Điều 8, Điều 9 và Điều 10 Nghị định số 59/2012/NĐ-CP.

- Đối tượng chủ yếu được điều tra, khảo sát:

+ Tổ chức, cá nhân có liên quan trực tiếp đến việc thi hành pháp luật trong lĩnh vực được lựa chọn điều tra, khảo sát.

+ Các chuyên gia, nhà khoa học am hiểu về lĩnh vực được lựa chọn điều tra, khảo sát.

- Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện điều tra, khảo sát thông qua phiếu khảo sát, hội thảo, tọa đàm, phỏng vấn trực tiếp hoặc các hình thức phù hợp khác.

Căn cứ yêu cầu của việc xem xét, đánh giá tình hình thi hành pháp luật, Ủy ban nhân dân các cấp huy động cộng tác viên tham gia hoạt động điều tra, khảo sát.

#### **4. Thu thập, tiếp nhận, xử lý thông tin về tình hình thi hành pháp luật**

- Thông tin về tình hình thi hành pháp luật bao gồm những thông tin có nội dung quy định tại Điều 7, Điều 8, Điều 9 và Điều 10 Nghị định số 59/2012/NĐ-CP.

- Trách nhiệm thu thập, tiếp nhận, xử lý thông tin về tình hình thi hành pháp luật

+ Ủy ban nhân dân các cấp thu thập, tiếp nhận, xử lý thông tin về tình hình thi hành pháp luật trong phạm vi quản lý ở địa phương.

- Thông tin về tình hình thi hành pháp luật được thu thập, tiếp nhận từ các nguồn sau đây:

- Báo cáo hành chính của cơ quan nhà nước;

- Kết quả hoạt động kiểm tra, điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật;

- Thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng;

- Phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân;

- Các nguồn thông tin phù hợp khác theo quy định của pháp luật.

- Tổ chức, cá nhân có thể cung cấp thông tin về tình hình thi hành pháp luật đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền thông qua các hình thức sau:

- + Gửi văn bản đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

- + Trực tiếp tại trụ sở tiếp công dân;

- + Qua Cổng/Trang thông tin điện tử của cơ quan nhà nước;

- + Qua số điện thoại của cơ quan nhà nước, đường dây nóng;

- + Qua hòm thư điện tử;

- + Các hình thức cung cấp thông tin phù hợp khác.



- Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm nghiên cứu, phân tích, so sánh, đối chiếu và đánh giá thông tin về tình hình thi hành pháp luật thuộc thẩm quyền xử lý.

Trường hợp cần làm rõ tính chính xác, khách quan của thông tin đã được thu thập, tiếp nhận, Ủy ban nhân dân các cấp yêu cầu tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin, giải trình bằng văn bản những vấn đề liên quan; tiến hành kiểm tra, xác minh thực tế (nếu thấy cần thiết).

### **5. Xem xét, đánh giá và xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật**

- Trên cơ sở kết quả thu thập thông tin, kết quả kiểm tra, điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật và các nguồn thông tin khác, Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện việc xem xét, đánh giá tình hình thi hành pháp luật và tổng hợp vào báo cáo công tác theo dõi tình hình thi hành pháp

luật hằng năm, gửi cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

- Ủy ban nhân dân các cấp tiến hành các hoạt động xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý theo các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 14 Nghị định số 59/2012/NĐ-CP, khoản 5 Điều 1 Nghị định số 32/2020/NĐ-CP.

## **6. Báo cáo công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật**

Ủy ban nhân dân các cấp báo cáo công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong các trường hợp sau đây:

- Báo cáo công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật định kỳ hàng năm: Thực hiện theo Phụ lục I - Mẫu đề cương báo cáo ban hành kèm theo Thông tư số 04/2021/TT-BTP.

- Báo cáo tình hình xử lý kiến nghị sửa đổi, bổ sung, ban hành mới văn bản

quy phạm pháp luật: Thực hiện theo Phụ lục II - Mẫu đề cương báo cáo ban hành kèm theo thông tư số 04/2021/TT-BTP.

- Báo cáo đột xuất, báo cáo theo chuyên đề về tình hình thi hành pháp luật: Nội dung báo cáo theo yêu cầu của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền.

### **III. HƯỚNG DẪN PHỐI HỢP, HUY ĐỘNG SỰ THAM GIA CỦA CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN TRONG HOẠT ĐỘNG THEO DÕI TÌNH HÌNH THI HÀNH PHÁP LUẬT**

#### **1. Phối hợp theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong hệ thống cơ quan hành chính nhà nước**

- Các cơ quan hành chính nhà nước phối hợp thực hiện theo dõi tình hình thi hành pháp luật thông qua các hoạt động sau:

+ Cung cấp thông tin bằng văn bản, tài liệu có liên quan đến công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo yêu cầu của cơ

quan chủ trì thực hiện theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

+ Cử đại diện tham gia các hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật quy định tại Điều 12, Điều 13, Điều 14 Nghị định số 59/2012/NĐ-CP và khoản 4, khoản 5 Điều 1 Nghị định số 32/2020/NĐ-CP theo đề nghị của cơ quan chủ trì thực hiện theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

+ Các hoạt động phối hợp khác phù hợp quy định của pháp luật.

- Căn cứ vào tình hình thực tiễn, Ủy ban nhân dân các cấp xây dựng quy chế phối hợp trong công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật của địa phương mình.

Nội dung của quy chế phối hợp trong công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật xác định rõ các nguyên tắc, nội dung và hoạt động phối hợp; trách nhiệm phối hợp; quyền và nghĩa vụ của cơ quan chủ trì, cơ

quan phối hợp trong theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

## **2. Quy định về cộng tác viên theo dõi tình hình thi hành pháp luật**

- Cá nhân là chuyên gia, nhà khoa học được huy động tham gia hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo cơ chế cộng tác viên phải đáp ứng được các tiêu chuẩn sau đây:

+ Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ; không phải là người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, người bị kỷ luật, người đang chấp hành hình phạt, đang bị quản chế hành chính.

+ Tốt nghiệp đại học chuyên ngành luật hoặc đại học chuyên ngành khác phù hợp với lĩnh vực theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

+ Có trình độ, kinh nghiệm công tác từ 03 năm trở lên trong lĩnh vực chuyên

ngành phù hợp với công việc mà cơ quan theo dõi thi hành pháp luật yêu cầu.

- Cơ quan nhà nước thực hiện theo dõi tình hình thi hành pháp luật có thể huy động sự tham gia của cộng tác viên trong các hoạt động sau đây:

+ Xây dựng mẫu phiếu khảo sát; xử lý kết quả điều tra, khảo sát; tổng hợp, phân tích, xây dựng báo cáo kết quả điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật và các hoạt động khác về điều tra, khảo sát.

+ Thu thập thông tin; rà soát, đối chiếu tính chính xác, phù hợp của thông tin; đưa ra những ý kiến nhận xét, đánh giá trong việc xử lý thông tin.

+ Xây dựng báo cáo kết quả xử lý thông tin. Báo cáo phải đưa ra nhận định, đánh giá khách quan, chính xác về tình hình thi hành pháp luật và đưa ra những kiến nghị phù hợp đối với thông tin thu thập được.

- Ký hợp đồng với cộng tác viên

+ Cơ quan nhà nước thực hiện theo dõi tình hình thi hành pháp luật ký hợp đồng theo từng vụ việc cụ thể với những cá nhân có đủ điều kiện đáp ứng các tiêu chuẩn về cộng tác viên.

Thù lao cho cộng tác viên theo quy định của pháp luật hiện hành. Việc chi trả thù lao cho cộng tác viên căn cứ vào các hoạt động, kết quả công việc mà cộng tác viên đã thực hiện theo quy định.

+ Nội dung hợp đồng được ký giữa cơ quan nhà nước thực hiện theo dõi tình hình thi hành pháp luật và cộng tác viên tuân theo quy định của pháp luật về hợp đồng.

+ Cơ quan nhà nước thực hiện theo dõi tình hình thi hành pháp luật và cộng tác viên có trách nhiệm thanh lý hợp đồng cộng tác sau khi kết thúc công việc và làm các thủ tục thanh quyết toán theo quy định của pháp luật hiện hành.

## **IV. HƯỚNG DẪN DỰ TOÁN KINH PHÍ PHỤC VỤ CÔNG TÁC THEO DÕI TÌNH HÌNH THI HÀNH PHÁP LUẬT**

### **1. Kinh phí thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật**

Kinh phí cho công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật của cơ quan, đơn vị thuộc cấp nào do ngân sách nhà nước cấp đó bảo đảm và được tổng hợp vào dự toán ngân sách hàng năm của cơ quan, đơn vị, địa phương. Việc lập dự toán, phân bổ kinh phí được thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành.

### **2. Về nội dung chi và mức chi cho công tác theo dõi thi hành pháp luật:**

- Phổ biến, giáo dục pháp luật về công tác theo dõi thi hành pháp luật: Thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 27/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính,



Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở; Nghị quyết số 123/2014/NQ-HĐND ngày 11/12/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai về việc quy định mức chi đối với một số nội dung chi có tính chất đặc thù thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Quyết định số 03/2015/QĐ-UBND ngày 21/01/2015 về việc quy định mức chi đối với một số nội dung chi có tính chất đặc thù thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

- Về rà soát, hệ thống hóa, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến

công tác theo dõi thi hành pháp luật: Thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 122/2011/TTLT-BTC-BTP ngày 17/8/2011 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; Nghị quyết số 33/2011/NQ-HĐND ngày 09/12/2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai về việc quyết định nội dung và mức chi bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Quyết định số 04/2012/QĐ-UBND ngày 10/02/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc quy định nội dung và mức chi bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

- Về hoạt động điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật: Kinh phí xây dựng

Mẫu phiếu khảo sát, chi phí trả lời phiếu, phân tích, tổng hợp, xử lý phiếu: Thực hiện theo Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30/06/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện cuộc điều tra thống kê, tổng điều tra thống kê quốc gia; Nghị quyết số 62/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai quy định nội dung, mức chi các cuộc điều tra, thống kê trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

- Về công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi thi hành pháp luật:

+ Đối với việc xây dựng văn bản quy phạm pháp luật về theo dõi thi hành pháp luật và một số nội dung chi về công tác thi hành pháp luật đã được quy định tại Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp

luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật; Nghị quyết số 68/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai về việc áp dụng trực tiếp mức phân bổ kinh phí đảm bảo cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật tại Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

+ Đối với hoạt động theo dõi thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 19/2017/TT-BTC ngày 28/02/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính; Nghị quyết số 90/2018/NQ-HĐND ngày 12/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai quy định nội dung, mức chi cho công tác quản lý nhà

nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

+ Đối với chi phí cho hoạt động thường xuyên của các cơ quan, đơn vị, như chi tiền lương, làm đêm, làm thêm giờ; chi hội nghị, hội thảo, chi công tác phí; chi khen thưởng; chi thanh toán dịch vụ công cộng; mua sắm, trang thiết bị; đào tạo cán bộ, công chức, viên chức; nghiên cứu khoa học..., thực hiện theo chế độ quy định hiện hành, chứng từ hợp pháp.

## MỤC LỤC

	<b>Trang</b>
<b>LỜI MỞ ĐẦU</b>	<b>3</b>
<b>Phần 1</b>	<b>7</b>
<b>I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG</b>	<b>7</b>
1. Mục đích theo dõi tình hình thi hành pháp luật	7
2. Nguyên tắc theo dõi tình hình thi hành pháp luật	7
3. Phạm vi trách nhiệm theo dõi tình hình thi hành pháp luật	8
4. Sự tham gia của các tổ chức, cá nhân trong hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật	10
<b>II. NỘI DUNG THEO DÕI TÌNH HÌNH THI HÀNH PHÁP LUẬT</b>	<b>12</b>
1. Nội dung theo dõi tình hình thi hành pháp luật	12
2. Nội dung xem xét, đánh giá tình hình ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành văn bản quy phạm pháp luật	13
3. Nội dung xem xét, đánh giá tình hình bảo đảm các điều kiện cho thi hành pháp luật	13
4. Nội dung xem xét, đánh giá tình	14

hình tuân thủ pháp luật	
5. Xem xét, đánh giá tình hình thi hành pháp luật	14
<b>III. HOẠT ĐỘNG THEO DÕI TÌNH HÌNH THI HÀNH PHÁP LUẬT</b>	<b>15</b>
1. Thu thập thông tin về tình hình thi hành pháp luật	15
2. Xây dựng, ban hành Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật	17
3. Kiểm tra tình hình thi hành pháp luật	18
4. Điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật	22
5. Xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật	22
<b>IV. TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN NHÀ NƯỚC TRONG THEO DÕI TÌNH HÌNH THI HÀNH PHÁP LUẬT</b>	<b>27</b>
1. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp	27
2. Phối hợp theo dõi tình hình thi hành pháp luật	29
<b>Phần 2</b>	
<b>NGHIỆP VỤ CÔNG TÁC THEO DÕI TÌNH HÌNH THI HÀNH PHÁP</b>	<b>31</b>

<b>LUẬT</b>	
<b>I. HƯỚNG DẪN XEM XÉT, ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THI HÀNH PHÁP LUẬT</b>	<b>31</b>
1. Xem xét, đánh giá về tính kịp thời, đầy đủ của việc ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành văn bản quy phạm pháp luật	31
2. Xem xét, đánh giá tính thống nhất, đồng bộ của văn bản quy định chi tiết	35
3. Xem xét, đánh giá tính khả thi của văn bản quy định chi tiết	37
4. Xem xét, đánh giá tình hình bảo đảm các điều kiện cho thi hành pháp luật	40
5. Xem xét, đánh giá về tình hình tuân thủ pháp luật	42
<b>II. HƯỚNG DẪN CÁC HOẠT ĐỘNG THEO DÕI TÌNH HÌNH THI HÀNH PHÁP LUẬT</b>	<b>44</b>
1. Xây dựng, ban hành kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật	45
2. Kiểm tra tình hình thi hành pháp luật	47
3. Điều tra, khảo sát tình hình thi	51



hành pháp luật	
4. Thu thập, tiếp nhận, xử lý thông tin về tình hình thi hành pháp luật	53
5. Xem xét, đánh giá và xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật	55
6. Báo cáo công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật	56
<b>III. HƯỚNG DẪN PHỐI HỢP, HUY ĐỘNG SỰ THAM GIA CỦA CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN TRONG HOẠT ĐỘNG THEO DÕI TÌNH HÌNH THI HÀNH PHÁP LUẬT</b>	<b>57</b>
1. Phối hợp theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong hệ thống cơ quan hành chính nhà nước	57
2. Quy định về cộng tác viên theo dõi tình hình thi hành pháp luật	59
<b>IV. HƯỚNG DẪN DỰ TOÁN KINH PHÍ PHỤC VỤ CÔNG TÁC THEO DÕI TÌNH HÌNH THI HÀNH PHÁP LUẬT</b>	<b>62</b>
1. Kinh phí thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật	62
2. Về nội dung chi và mức chi cho công tác theo dõi thi hành pháp luật	62

## **SỞ TƯ PHÁP TỈNH GIA LAI**

---

Trụ sở: 46 Lê Thánh Tôn, phường Ia Kring  
thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai  
Điện thoại: 0269.3.824.102  
Website: <http://stp.gialai.gov.vn>  
Email Ban biên tập:  
nghiepvu1stp.gialai@gmail.com

### **Chịu trách nhiệm xuất bản**

**Bà Lê Thị Ngọc Lam**  
Giám đốc Sở Tư pháp

### **Chịu trách nhiệm nội dung**

**Bà Nguyễn Như Ý**  
Phó Giám đốc Sở Tư pháp

### **Biên tập**

**Bà Lương Thị Thảo**  
Phó Trưởng phòng XD&KTVBQPPL

### **Biên soạn và trình bày**

**Tổ biên soạn**

---

Giấy phép xuất bản số 08/GP-STTTT do Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Gia Lai cấp ngày 7 tháng 3 năm 2022.

In 10 cuốn, khổ 10.8 x 18 cm tại Xưởng in Quân đoàn 3 - đường Lê Duẩn, phường Thắng lợi, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

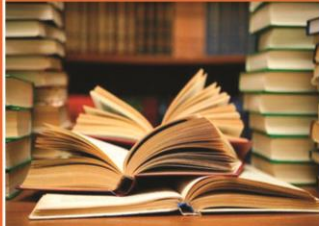
In xong và nộp lưu chiểu tháng 3 năm 2022.



UBND TỈNH GIA LAI  
SỞ TƯ PHÁP

**SỔ TAY**

KIẾN THỨC PHÁP LUẬT VÀ  
NGHIỆP VỤ CÔNG TÁC THEO ĐỘI  
TÌNH HÌNH THI HÀNH PHÁP LUẬT



NĂM 2022

**SỞ TƯ PHÁP TỈNH GIA LAI**

46 Lê Thánh Tôn - P. Ia Kring - Tp. Pleiku - Tỉnh Gia Lai  
Điện thoại: 02693 824.102 Email: [nghiepvu1stp.gialai@gmail.com](mailto:nghiepvu1stp.gialai@gmail.com)

Website: <http://stp.gialai.gov.vn>

(Ảnh trang bìa: Nguồn <https://english.mic.gov.vn>)